TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Triệu Quang Hùng và ông Nguyễn Viết Tác

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

LƯỜNG VĂN N - Tên gọi khác: Không**, s**inh ngày 02 tháng 4 năm 1971. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn K và bà Liêu Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lường Văn N: Chị Lường Thị T, sinh năm 1977 - là em ruột của bị cáo. Trú tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn N là ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Ông Lường Văn T, sinh năm 1978. Trú tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

*** Người làm chứng:**

+ Anh Nông Quốc T, sinh năm 1987. Trú tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn N và Lường Văn T là hai anh em ruột, ở cùng nhau một nhà. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/11/2017, sau khi ăn cơm trưa tại nhà cùng nhau, Lường Văn T đứng dậy đi ra hướng cửa chính để đi làm. Lúc này Lường Văn N đang ngồi trên giường đối diện cửa chính bất ngờ tay trái cầm 01 con dao ở trên giường có chiều dài 45 cm, phần bản rộng nhất là 5,4cm có lưỡi sắc bằng kim loại, mũi dao bằng, phần cán bằng gỗ màu vàng đen dài 15,5 cm, đứng dậy đi về phía sau lưng T và chém liên tiếp 02 nhát theo chiều hướng từ trên xuống vào vùng đỉnh chẩm đầu của T, khi bị N chém, T đưa tay trái bám lên khung cửa chính bên phải tính theo hướng từ ngoài đi vào nhà, thì N tiếp tục vung dao chém tiếp 02 nhát nữa về phía T, trong đó có 01 nhát trúng vào vai trái, 01 nhát trúng vào cổ tay trái của T, bị N chém T đi ra đứng ngoài cửa gọi Lường Thị T là chị gái của T, em ruột của N đang gặt lúa cách nhà T khoảng 100 mét đến giúp, còn N, sau khi chém T thì N quay lại vị trí cũ ngồi hút thuốc lào. Nghe tiếng ồn ào, anh Nông Quốc T đang chơi ở gần đó đi đến thì nhìn thấy T bị chém chảy nhiều máu nên đã gọi người đưa T đi cấp cứu và báo cơ quan Công an.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Lường Văn T, xác định: ở phần đầu phía sau gáy có 02 vết thương hở bờ mép sắc gọn, song song với nhau do vật sắc nhọn gây ra: vết 01 có kích thước 10cm x 02cm (toác da đầu), vết 02 có kích thước 08cm x 02cm; phần đỉnh vai trái có 01 vết thương hở bờ mép sắc gọn có kích thước 2,5cm x 0,5cm; phần cổ tay trái trên mu bàn tay có 01 vết thương hở kích thước 3cm x 0,5cm. (BL 55).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/GĐ-PY ngày 09/02/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật toàn bộ của Lường Văn T là 17% (Mười bảy phần trăm) (theo phương pháp cộng lùi) bao gồm: "Một sẹo vết thương phần mềm ở vùng đỉnh chẩm trái, kích thước 5,2 cm x 0,2 cm, vị trí cách 8 cm trên sau đỉnh vành vai trái, tỷ lệ thương tật 3%; Một sẹo vết thương phần mềm ở vùng chẩm trái, kích thước 7,5 cm x 0,3 cm, vị trí cách 2 cm bên dưới sẹo số 1, tỷ lệ thương tật 5%; Một vết thương phần mềm ở sau mỏm vai trái, kích thước 02 cm x 0,2 cm, tỷ lệ thương tật 0,84%; Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt sau cổ tay trái, tại mỏm trâm quay trái, kích thước 2,5 cm x 0,1 cm, tỷ lệ thương tật 0,84%; Vỡ xương hộp sọ bên trái, tỷ lệ thương tật 7,36%".

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 203/KLGĐ ngày 28/6/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thuộc Bộ y tế kết luận:

"Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo Lường Văn N có hội chứng nghiện rượu trên người chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.2/ F70.

Tại các thời điểm trên, bị cáo Lường Văn N hạn chế khả năng nhận thức và

điều khiển hành vi".

Tại Cơ quan điều tra Lường Văn N khai nhận: Buổi chiều ngày 11/11/2017, N và em trai là Lường Văn T ngồi hút thuốc lào ở bếp lửa trong nhà, Lường Văn T nói với N là "cút khỏi nhà đi", do bực tức vì bị T mắng nên N đứng dậy tay trái cầm con dao chặt cây N thường dùng để trên giường của N gần bếp lửa đi theo sau và chém liên tiếp T 02 nhát trúng vào vùng đỉnh chẩm của đầu T, khi bị chém T dùng tay trái vịn lên cửa thì bị N chém tiếp 01 nhát vào vai, 01 nhát vào cổ tay.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao có chiều dài 45 cm, phần cán bằng gỗ màu vàng đen dài 15,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc, dài 29,5 cm, phần rộng nhất của bản dao là 5,4 cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lường Văn T không yêu cầu Lường Văn N bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT- VKSCĐ ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lường Văn N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 điều 134 của BLHS năm 2015.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng …hung khí nguy hiểm…

……

i) Có tính chất côn đồ;

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

..…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trương hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo N từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 45 cm (phần chuôi dao bằng gỗ màu vàng đen dài 15,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc dài 29,5 cm) phần rộng nhất của bản dao là 5,4 cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao bằng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và xem đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo N, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí hình sự cho với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về pháp luật tố tụng hình sự: Ngày 14 tháng 11 năm 2018 Tòa nhân dân huyện Chợ Đồn mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo N do bị cáo vắng mặt, phiên tòa phải hoãn và ấn định mở lại phiên tòa xét xử vào ngày 30 tháng 11 năm 2018. Ngày 16 tháng 11 năm 2018 bị cáo N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử; vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến ngày xét xử, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/11/2017 tại nhà ở chung của Lường Văn N và Lường Văn T, tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lường Văn N vì bức xúc từ lý do nhỏ nhặt đã vô cớ cầm 01 con dao có chiều dài 45 cm, phần cán bằng gỗ màu vàng đen dài 15,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc có chiều dài 29,5 cm, phần rộng nhất của bản dao là 5,4 cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao bằng, chém liên tiếp 02 nhát vào đỉnh chẩm đầu, 01 nhát vào vai trái, 01 nhát vào cổ tay trái của Lường Văn T, gây tỷ lệ thương tật toàn bộ là 17% (mười bảy phần trăm).

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ nặng lực trách nhiệm hình sự, nhưng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hội đồng xét xử, xét hành vi của bị cáo Lường Văn N đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp: *Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.* Do vậy khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nghuy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là "người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và người phạm tội thành khẩn khai báo". Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật; thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Vì vậy áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo tính giáo dục và răn đe bị cáo.

Căn cứ tài liệu xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có việc làm, không có vợ có con, không có thu nhập và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lường Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[4]. Về vật chứng: 01 con dao có chiều dài 45 cm (phần chuôi dao bằng gỗ màu vàng đen dài 15,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc dài 29,5 cm) phần rộng nhất của bản dao là 5,4 cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao bằng - đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo N thuộc hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1]. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 36; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lường Văn N 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lường Văn N cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo N phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 45 cm (phần chuôi dao bằng gỗ màu vàng đen dài 15,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc dài 29,5 cm) phần rộng nhất của bản dao là 5,4 cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao bằng.

[4]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự cho bị cáo N.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Người đại diện của bị cáo
- Bị hại
- Người bào chữa
- Sở Tư pháp tỉnh
- L- u hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đặng Đình Hưng